ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 46 /2013/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 04 tháng 11 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định cụ thể mức bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;

Căn cứ Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 278/TTr-STNMT ngày 16/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình trong hành lang an toàn lưới điện.

1. Nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời khỏi hành lang an toàn lưới điện điện áp đến 220 KV như quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 81/2009/N Đ-CP ngày 12/10/2009 thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện một lần như sau:

a. Nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật, trước ngày thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì được bồi thường, hỗ trợ phần diện tích trong hành lang an toàn lưới điện.

b. Mức bồi thường, hỗ trợ cụ thể bằng 70% giá trị phần nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện, theo đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt mới có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do UBND cấp tỉnh ban hành (*đơn giá xây dựng nhà ở, vật kiến trúc tại thời điểm do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định*).

c. Trường hợp nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt được xây dựng trên đất nằm trong hành lang an toàn lưới điện không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật, thì được hỗ trợ bằng 50% giá trị tại mục b, khoản 1 Điều này.

Điều 2: Bồi thường, hỗ trợ đối với đất trong hành lang an toàn lưới điện.

Đất ở, các loại đất khác trong cùng thửa với đất ở của một chủ sử dụng trong hành lang an toàn lưới điện thuộc diện Nhà nước không thu hồi đất thì chủ sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện một lần như sau:

1. Đất ở được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng là loại đất ở được quy định tại các văn bản pháp luật về đất đai.

2. Diện tích đất ở được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng là diện tích đất ở thực tế trong hành lang an toàn lưới điện. Mức bồi thường, hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường thu hồi đất ở, tính trên diện tích đất nằm trong hành lang.

3. Trên cùng một thửa đất, bao gồm đất ở và các loại đất khác của một chủ sử dụng đất, khi bị hành lang an toàn lưới điện chiếm dụng khoảng không lớn hơn hạn mức đất ở thì phần diện tích các loại đất khác trên cùng thửa đất trong hành lang cũng được bồi thường, hỗ trợ. Mức bồi thường, hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường thu hồi các loại đất khác đó tính trên diện tích các loại đất khác nằm trong hành lang.

4. Trường hợp đất ở không đủ điều kiện như quy định tại khoản 1 Điều này, thì được hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường, hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Mức bồi thường, hỗ trợ quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này, kinh phí chi trả từ nguồn vốn đầu tư của chủ đầu tư công trình lưới điện cao áp.

Điều 3: Bồi thường đối với cây trong và ngoài hành lang an toàn lưới điện.

1. Cây có trước khi thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp và trong hành lang an toàn lưới điện, nếu phải chặt bỏ và cấm trồng mới theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 106/2005/NĐ-CP thì được bồi thường theo quy định hiện hành.

2. Cây trồng có trước khi thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp và trong hành lang thuộc loại không phải chặt bỏ và cấm trồng như quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 106/2005/NĐ-CP hoặc cây ngoài hành lang có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 106/2005/NĐ-CP thì đơn vị quản lý vận hành có quyền kiểm tra, chặt, tỉa cây để đảm bảo an toàn cho đường dây dẫn điện trên không thì được thực hiện bồi thường theo quy định.

3. Mức bồi thường đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, được thực hiện một lần đối với từng loại cây và theo đơn giá cây trồng tại thời điểm do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 4:. Đối với các dự án, công trình đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và các dự án, công trình đã thực hiện chi trả xong việc bồi thường, hỗ trợ thì không thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 5: Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Chi Cục văn thư lưu trữ;
- Như điều 5;
- Công báo UBND tỉnh;
- Lưu: VT- KTN4.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Nguyễn Hữu Hải